

Số: 0452 /TH-TCHC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2017

V/v Thực hiện công bố thông tin
báo cáo thường niên năm 2016

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

- Trụ sở chính: 95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (08) 38 558 563 Fax: (08) 39 557 977

2. Người thực hiện công bố thông tin: Trần Hữu Năm - Giám đốc.

- Địa chỉ: 89/6 Phạm Văn Chí, P.1, Q.6, TP.HCM
- Điện thoại : (08) 39 557 988 Fax: (08) 39 557 977

3. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

4. Nội dung thông tin công bố:

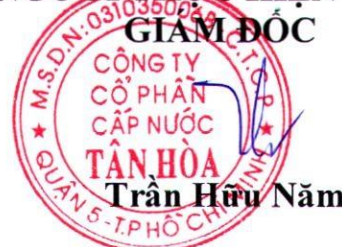
Thực hiện thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (Công ty) công bố thông tin về báo cáo thường niên năm 2016 (đính kèm)

5. Địa chỉ đăng tải: thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 29/03/2017 tại đường dẫn: www.capnuoctanhoa.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TP.HCM, Ngày 29 tháng 03 năm 2017

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT





Số: 0451 /BC-TH-TCHC

TP.HCM, ngày 29 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA NĂM 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**
- Giấy CNĐKDN số : *0310350068 cấp lần đầu ngày 06/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/06/2015 tại Sở KH&ĐT TP.HCM*
- Vốn điều lệ : **50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng)**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng)**
- Địa chỉ : **95 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM**
- Điện thoại : **(84-08) 39 555 840 - 38 558 563**
- Fax : **(84-08) 39 557 977**
- Website : **www.capnuoctanhhoa.com.vn**
- Mã cổ phiếu : **THW**

❖ Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa là đơn vị được cổ phần hóa theo quyết định 3646/QĐ-UBND ngày 26/7/2014 của Ủy ban nhân dân TP HCM về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Tân Hòa thành công ty cổ phần.

- Ngày 18/11/2014 công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 17/12/2014.

Các sự kiện quan trọng kể từ sau ngày 17/12/2014

- Ngày 19/03/2015: Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa trở thành công ty đại chúng

- Ngày 26/5/2015, Công ty đã ban hành quyết định về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh; đồng thời Công ty đã tiến hành lập thủ tục đăng ký bổ sung các ngành nghề kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM (đăng ký thay đổi lần thứ 5).

- Ngày 09/12/2015, Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 122/2015/GCNCP-VSD cho Công ty.

- Ngày 22/02/2016, được sự chấp thuận của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng

khoán Hà Nội (UPCOM) với mã chứng khoán là THW, số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 5.000.000 cổ phiếu và tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch là 50.000.000.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

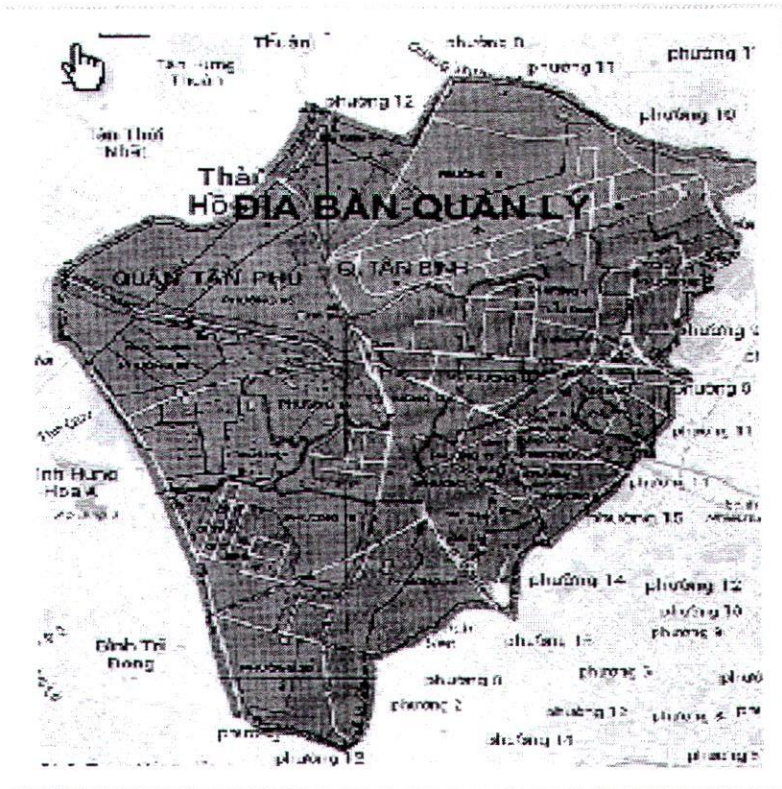
❖ Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước, chi tiết: Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; Cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp (trừ giám sát thi công, khảo sát xây dựng); Xây dựng công trình cấp nước, dân dụng và công nghiệp; Lập dự án các công trình cấp nước, dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng; Thẩm tra thiết kế cấp nước công trình xây dựng; Khảo sát địa hình công trình xây dựng; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước theo tuyến; Tư vấn xây dựng; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn cho dự án liên quan kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn đầu tư;
- Xây dựng công trình công ích, chi tiết: Xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Bán buôn các loại vật liệu khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Bán buôn vật tư, phụ tùng, máy móc ngành nước;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; Lắp đặt hệ thống đường ống cấp, thoát nước trong nhà và công trình xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị đường ống (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Cho thuê xe có động cơ, chi tiết: cho thuê xe ô tô, xe tải;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, chi tiết: Cho thuê máy bơm, xe cẩu, máy dầm, máy đào, xe cần trục, dàn giáo, bệ và những thiết bị khác phục vụ xây dựng, ngành nước và kỹ thuật dân dụng khác.

❖ Địa bàn kinh doanh:

Công ty hiện đang quản lý chủ yếu hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất tại khu vực quận Tân Bình, quận Tân Phú và phường 10 quận Phú Nhuận.

Mạng lưới cung cấp nước sạch trên địa bàn quận Tân Bình và Tân Phú



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

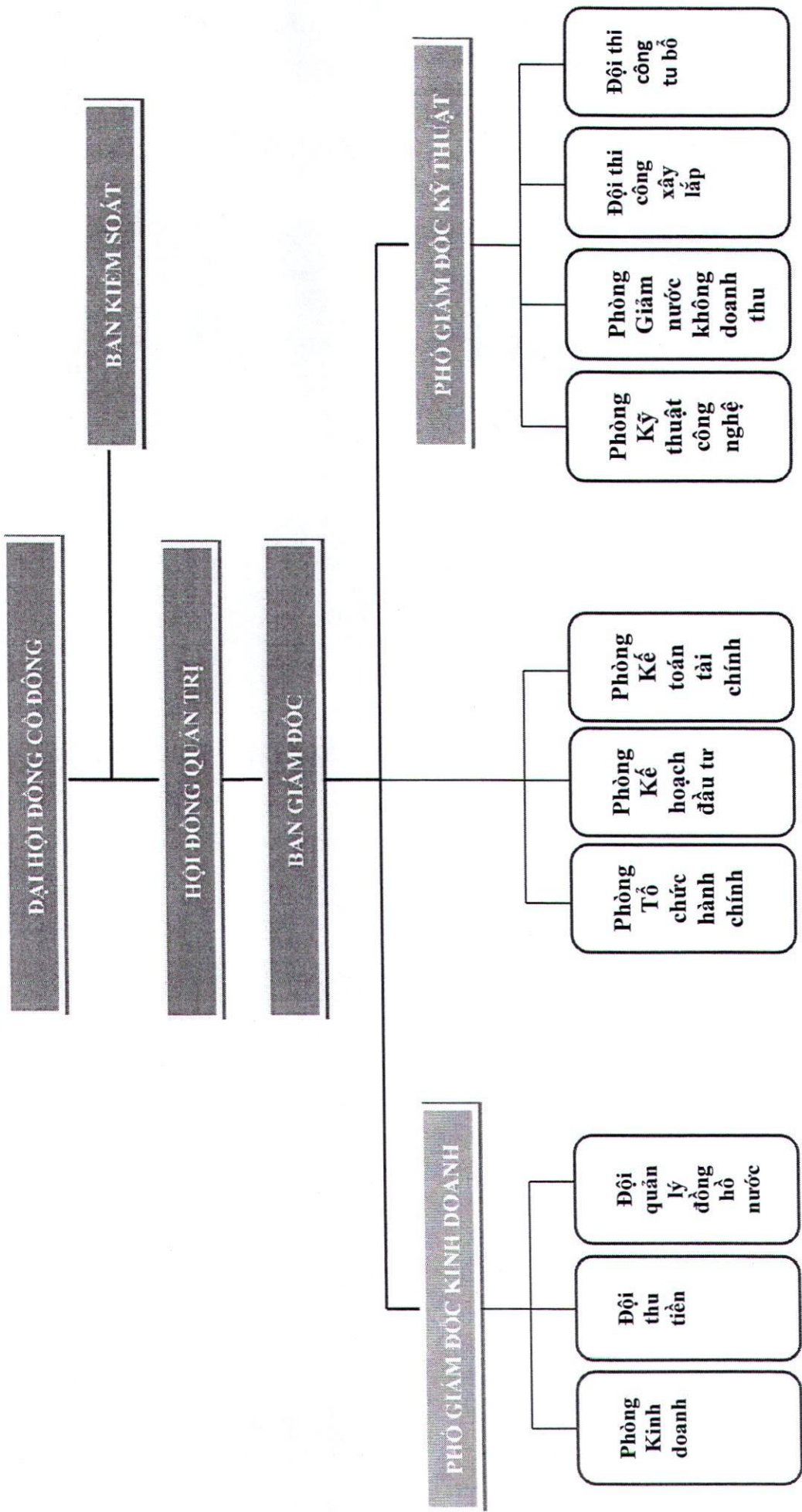
a. Mô hình quản trị

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hoà, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc: bao gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc (Phó Giám đốc Kinh doanh và Phó Giám đốc Kỹ thuật).
- 06 Phòng ban (Phòng Kinh doanh, phòng Tổ chức Hành chính, phòng Kế hoạch Đầu tư, phòng Kế toán Tài chính, phòng Kỹ thuật Công nghệ và phòng Giám nước không doanh thu) và 04 đội (Đội thu tiền, đội Quản lý đồng hồ nước, đội Thi công xây lắp và đội Thi công tu bổ).



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA



b. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa quyết định sửa đổi, bổ sung lần thứ 2 tại Nghị quyết số 001/NQ-TH-ĐHCĐCĐ ngày 27/04/2016

c. Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Định hướng phát triển:

a. Mục tiêu kế hoạch năm 2017:

- Đảm bảo cấp nước an toàn, chất lượng và liên tục cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ theo các tiêu chuẩn của nhà nước cho khách hàng trên địa bàn quản lý.
- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh (có kiểm soát).
- Triển khai đồng bộ và hiệu quả trong công tác giảm nước không doanh thu. Phần đầu hạ tỷ lệ nước thất thoát xuống còn 23,70% trên 92DMA.
- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu mạng lưới, dữ liệu khách hàng nhằm nâng cao năng lực quản lý và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Xây dựng hình ảnh Công ty hiện đại, dịch vụ tốt, với bộ máy quản lý phù hợp và CB-CNV có tâm huyết, giỏi chuyên môn và môi trường làm việc thân thiện

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục tập trung vào các giải pháp để thực hiện và mang lại hiệu quả trong công tác giảm thất thoát nước, phần đầu hạ thấp tỷ lệ thất thoát nước đạt 10% đến năm 2020
- Thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước nước sạch.
- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành.
- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty

c. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Duy trì 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh (có kiểm soát).
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Giảm tỉ lệ thất thoát nước
- Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân hạn chế khai thác và sử dụng nước ngầm và phối hợp với địa phương vận động nhân dân gắn đồng hồ nước để sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh theo chủ trương chung của Thành phố.
- Chấp hành nghiêm chỉnh quy định về thi công, chất lượng tái lập nhằm bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn cho việc đi lại của người dân

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ phát triển kinh tế là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của nhiều ngành nghề khác nhau. Khi nền kinh tế suy thoái, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, sức tiêu thụ sản phẩm hàng hóa giảm sút, lãi suất tăng cao, nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, hoạt động cầm chừng để tồn tại, hoặc thậm chí phá sản. Hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi những rủi ro về kinh tế.

Hoạt động chủ yếu của CTCP Cấp nước Tân Hòa là cấp nước, trong đó nước sạch là sản phẩm thuộc dạng thiết yếu của người dân. Do đó, nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty ít bị ảnh hưởng nhiều từ rủi ro kinh tế.

b. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh trực tiếp của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Là một đất nước đang phát triển, các thể chế, chính sách cũng như pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên thường có sự thay đổi. Chính sách và pháp luật có tác dụng định hướng phát triển chung cho nền kinh tế cũng như cho các doanh nghiệp. Do đó, mỗi thay đổi về mặt chính sách và pháp luật có thể tạo cơ hội hay rủi ro cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

c. Rủi ro đặc thù

Đối với các công ty cấp nước, rủi ro đặc thù phổ biến là rủi ro thất thoát nước trong quản lý và kinh doanh nước. Nước rò rỉ được phân theo 02 loại: Hữu hình là loại dễ thấy (nước tràn lên mặt đất) và vô hình là loại nước chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước... Hiện nay Công ty đang ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác quản lý hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu nước thất thoát như: Hệ thống thông tin địa lý GIS, phần mềm Bentley watergems – hỗ trợ quản lý, phân tích và đánh giá mạng lưới cấp nước...

d. Rủi ro khác

Công ty có thể gặp một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, dịch bệnh... đều có khả năng gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2016	ĐẠT TỶ LỆ % (2)/(1)	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
A- KINH DOANH:					
1- Nước tiêu thụ	1.000m ³	40.000	40.610	101,53	
2- Thu tiền nước	tr. đồng	342.120	362.823	106,05	

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2016	ĐẠT TỶ LỆ % (2)/(1)	Ghi chú
3-Gắn mới đồng hồ nước	cái	1.500	2.550	170,00	
4- Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	30.500	32.338	106,03	
5- Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	6	15	250,00	
6- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	
7- Tỷ lệ thực thu đương niên	%	100,00	99,94	99,94	
8- Tỷ lệ thất thoát nước	%	29,00	28,65		
B- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG					
1. Phát triển mạng lưới cấp nước					
- Khối lượng	m	380	2.659	699,74	
- Giá trị khối lượng	tr. đồng	3.000	7.746	258,20	
- Giá trị giải ngân	tr. đồng	5.851	5.228	89,35	
2. Cải tạo nâng cấp đường ống cấp nước					
- Khối lượng	m	6.967	5.877	84,35	
- Giá trị khối lượng	tr. đồng	48.927	46.327	94,69	
- Giá trị giải ngân	tr. đồng	34.334	18.824	54,83	
3. Đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục					
- Khối lượng	m	10.236	10.046	98,14	
- Giá trị khối lượng	tr. đồng	51.279	48.258	94,11	
- Giá trị giải ngân	tr. đồng	39.377	23.240	59,02	
4. Sửa chữa, thay thế, gắn mới trụ cứu hỏa					
- Giá trị khối lượng	tr. đồng	2.710	3.609	133,17	
- Giá trị giải ngân	tr. đồng	5.668	4.971	87,70	

Để đạt được chỉ tiêu kế hoạch như trên, Công ty đã tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm như sản lượng, doanh thu, giảm nước không doanh thu.....

Sản lượng nước tiêu thụ được 40.610.231m³ đạt 101,53%. Doanh thu 362.823 tỷ đạt,06%. Để đạt vượt sản lượng, doanh thu năm 2016, Công ty đã làm tốt công tác vận động người dân sử dụng nước máy, giảm hóa đơn có tiêu thụ =0. Triển khai thu tiền nước qua nhiều Chi nhánh Ngân hàng nhằm tạo điều kiện cho người dân được thuận lợi cho việc thanh toán tiền nước. Đồng thời Công ty cũng triển khai đồng bộ công tác giảm nước không doanh thu. Kết hợp với địa phương trong công tác làm đường để di dời đồng hồ nước ra ngoài vỉa hè nhằm hạn chế việc gian lận nước của khách hàng. Đẩy mạnh công tác cải tạo nâng cấp ống mục, đầu tư thay mới ống mục..... kéo tỷ lệ thất thoát nước xuống dưới 29% và năm 2016 đã thực hiện giảm 28,65%.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

Ban Giám đốc bao gồm 3 thành viên 1 kế toán trưởng sau:

- Ông TRẦN HỮU NĂM – Giám đốc
- Ông TRÂM THỊ CẨM VÂN – Phó Giám đốc Kỹ thuật
- Ông TRẦN CÔNG LỄ – Phó Giám đốc Kinh doanh
- Bà NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN - Kế toán trưởng

St t	Họ và tên	CMND/ĐKKD			Chức vụ	Số cổ phiếu		Ghi chú
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		Đại diện quản lý phần vốn góp của tổ chức	Cá nhân	
1	Trần Hữu Năm	022517394	02/12/2002	CA TPHCM	TV HĐQT kiêm Giám đốc	812.500	104.60 0	
2	Trâm Thị Cẩm Vân	023390404	15/10/2014	CA TP.HCM	PGĐ			
3	Trần Công Lễ	022170704	09/4/2007	CA TP. HCM	PGĐ		4.000	
4	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	022678330	02/06/2011	CA TP.HCM	KTT		1.200	

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Ngày 27/06/2016, Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 002/NQ-TH-HĐQT về việc bổ nhiệm Ông TRẦN CÔNG LỄ giữ chức vụ Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty sau khi Ông LÊ VĂN SƠN về hưu theo chế độ.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên:

❖ Thực trạng lao động

Tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2016 là 377 người, trong đó:

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo thời hạn hợp đồng		
1	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	296	78,5
2	Hợp đồng lao động theo mùa vụ	01	0,3

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
3	Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 – 36 tháng	80	21,2
Tổng cộng		377	100
II	Phân theo giới tính		
1	Lao động nam	311	82,5
2	Lao động nữ	66	17,5
Tổng cộng		377	100
III	Phân theo trình độ		
1	Đại học, cao đẳng	141	37,4
2	Trung học chuyên nghiệp	44	11,6
3	Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	182	38,3
4	Lao động phổ thông	10	2,7
Tổng cộng		377	100

❖ Chính sách đối với người lao động

– Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc cho người lao động là 8 giờ trong một ngày, mỗi tuần làm việc 5 ngày từ thứ 2 đến thứ 6. Các chế độ nghỉ lễ, Tết được Công ty giải quyết theo đúng quy định Nhà nước.

Người lao động làm việc đủ 12 tháng tại Công ty được nghỉ phép năm theo quy định

– Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc đảm nhiệm cho người lao động. Thu hút và khuyến khích người tài giỏi mang hết khả năng để phục vụ Công ty.

Công ty đưa ra chính sách thưởng định kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

– Chế độ phúc lợi

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể, luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên; quan tâm đến CB – CNV trong các ngày lễ tết.

– Chính sách đào tạo

Công ty luôn đề cao và coi trọng con người, đó là nhân tố hàng đầu để quyết định mọi thành công trong các hoạt động của đơn vị, có các chính sách đào tạo tiêu biểu như:

- Việc đào tạo lao động được thực hiện theo kế hoạch. Công ty coi trọng công tác đào tạo và huấn luyện nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
- Huy động hợp lý nguồn lực để thực hiện kế hoạch đào tạo.
- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho những người tài giỏi phát huy khả năng của mình để đảm nhiệm những chức vụ, chức danh cao hơn.

3. Tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Tổng số tiền đầu tư vào các công trình xây dựng cơ bản trong năm 2016 (nguồn vốn Tổng Công ty) là 62.641.000 đồng, bao gồm:

- Phát triển mạng lưới cấp 3: 2.659.000.000 đồng
- Cải tạo nâng cấp đường ống: 46.327.000.000 đồng
- Đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục: 10.046.000.000 đồng
- Thay thế trụ cứu hỏa: 3.609.000.000 đồng

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	114.115.190.582	161.759.897.056	141,75%
Doanh thu thuần	146.250.012.171	258.075.385.390	176,46%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.638.731.975	4.826.525.770	63,18%
Lợi nhuận khác	194.308.941	288.319.312	148,38%
Lợi nhuận trước thuế	7.833.040.916	5.114.845.082	65,30%
Lợi nhuận sau thuế	6.023.557.344	4.016.581.106	66,68%
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7%	5%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	2015	2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			

Chỉ tiêu/ Benchmarks	2015	2016	Ghi chú
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,60	1,40	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	1,48	1,07	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,56	0,66	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,27	1,97	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	17,63	11,17	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,28	1,60	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,04	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,12	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,05	0,02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- Mã chứng khoán: THW
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 5.000.000 cổ phiếu

- ❖ Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật hoặc của Tổ chức ĐKGD: 31.300 cổ phiếu là cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc tại Công ty cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần (Thời gian tối thiểu là 3 năm và tối đa là 10 năm kể từ ngày 17/12/2014).

b. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 29/07/2016 (theo danh sách cổ đông chốt ngày 29/07/2016 do Trung Tâm Lưu Ký cung cấp)

STT	Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông lớn/nhỏ	5.000.000	50.000.000.000	100%
1	Cổ đông lớn (trên 10%)	4.682.900	46.829.000.000	93,66%
2	Cổ đông nhỏ (dưới 10%)	317.100	3.171.000.000	6.34%
II	Cổ đông trong nước	4.990.200	49.902.000.000	100%
1	Tổ chức	4.682.900	46.829.000.000	93,84%
2	Cá nhân	317.100	3.171.000.000	6.16%
III	Cổ đông nước ngoài	9.800	98.000.000	100%
1	Cá nhân	0	0	0%
2	Tổ chức	9.800	98.000.000	100%

c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có

d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có

e. **Các chứng khoán khác:** không có

6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Hiện nay Công ty đang thực hiện tân trang lại các đồng hồ nước cũ thu hồi từ các công trình thay ống ống DMA. Trong năm đã tân trang được 12.129 đồng hồ nước, các đồng hồ nước sau khi tân trang được đưa vào sử dụng cho các công tác thay đồng hồ nước định kỳ của Công ty.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

– Mỗi năm Công ty sử dụng điện năng để chiếu sáng và chạy các máy móc, thiết bị phục vụ cho công tác là 228.126 KW

– Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến: không có

6.3. Tiêu thụ nước:

– Năm 2016 Công ty đã sử dụng nước cho sinh hoạt chung của CB.CNV là 2.525m³

– Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, không có trường hợp nào vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động :

- Số lượng lao động :
 - + Viên chức quản lý : 05
 - + Người lao động : 372

- Mức lương trung bình :
 - + Viên chức quản lý : 27.600.000 đồng
 - + Người lao động : 10.500.000 đồng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động :

- Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Trong năm 2016 công ty tiếp tục điều chỉnh mức đóng bảo hiểm cho người lao động theo quy định mức lương tối thiểu vùng và luật bảo hiểm xã hội 2014. Bên cạnh đó công ty còn đăng ký các loại hình bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm tai nạn 24/24, giảm thiểu mức độ rủi ro về tài chính trong trường hợp công nhân viên bị bệnh hoặc tai nạn. Mua bổ sung giá trị bảo hiểm nhân thọ cho người lao động trong Công ty với mức không quá 1.000.000 đồng/người/tháng

- Trang bị bảo hộ lao động theo đúng pháp luật.
- Chính sách khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm.
- Hỗ trợ tiền cơm cho người lao động.
- Thưởng vào các ngày lễ lớn như : 30/4, 2/9; Tết dương lịch, Tết nguyên đán.
- Tổ chức các phong trào văn thể mỹ tại công ty và tham gia các hội thi, hội thao Tổng công ty.
- Tổ chức tham quan nghỉ mát định kỳ cho người lao động.
- Thường xuyên tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho người lao động và kiểm tra an toàn lao động định kỳ một tháng một lần tại công trường thi công tu bổ sửa chữa.

c. Hoạt động đào tạo người lao động :

- Lập danh sách công nhân thi tay nghề hàng năm chuyển trung tâm đào tạo ngành nước trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn để bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Lập danh sách cho công nhân viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng nghề như : đấu thầu, giám sát công trường, thuế, tiền lương, văn thư lưu trữ...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Nâng cao chất lượng nước, áp lực nước
- Giữ vững 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh (có kiểm soát).

- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2016, Công ty cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu về hoạt động SXKD đã được đại hội đồng cổ đông thông qua. Đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục, chất lượng khi đến với người tiêu dùng. Hoàn thành và duy trì tỷ lệ 100% cấp nước sạch cho bà con hai quận Tân Bình, Tân Phú.

- Công tác phát triển mạng lưới, cải tạo, nâng cấp đường ống và công tác giảm nước không doanh thu luôn được Công ty quan tâm nhằm góp phần tăng sản lượng và giảm tỷ lệ thất thoát nước tại Công ty theo kế hoạch đã giao.

- Công ty chú trọng đầu tư, nâng cấp các thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác quản lý và bước đầu mang lại hiệu quả trong công tác quản lý và kinh doanh.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao; có tâm và có tầm nhìn trong tương lai nhằm góp phần ổn định tổ chức, nâng cao năng lực kinh nghiệm thực tế xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

- Xây dựng ban hành các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

❖ Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Duy trì việc cung cấp nước ổn định, chất lượng, đảm bảo áp lực nước cho khách hàng.

- Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị về sản lượng, doanh thu và công tác giảm thất thoát nước...

- Việc tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cáo hiệu quả công tác quản lý.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

So sánh năm nay – năm trước : Tổng tài sản cuối năm 2016 tăng 41,75% so với năm 2015 từ 03 khoản sau :

- Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng năm 2016 tăng 1,88 lần so với năm 2015 , chủ yếu khoản phải thu của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV từ hợp đồng gắn mới, thay đồng hồ nước định kỳ là 19,1 tỷ đồng và hợp đồng dịch vụ cung cấp nước sạch kết hợp giảm thất thoát nước là 47,2 tỷ đồng .

- Nợ phải thu ngắn hạn khác tăng 2,86 lần so với năm trước là các khoản thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được kê khai khấu trừ do Công ty phải thu tiền dịch vụ của Tổng Công ty để thanh toán tiền cho đơn vị cung cấp.

– Hàng tồn kho năm 2016 (bao gồm nguyên liệu vật liệu và Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang) tăng 4,73 lần so với năm 2015, trong đó tồn kho nguyên liệu vật liệu tăng 2,24 lần do nhận chuyển nhượng lô vật tư ngành nước từ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV phục vụ công tác giảm thất thoát nước v Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang 18,8 tỷ đồng là giá trị đ thực hiện của phần công việc giảm thất thoát nước Tổng Công ty chưa nghiệm thu.

b. Tình hình nợ phải trả:

So sánh năm nay (2016) – năm trước (2015) : Tổng nợ phải trả cuối năm 2016 tăng 68,38 % so cuối năm 2015 , trong đó :

– Phải trả người bán ngắn hạn năm 2016 1 89,34 tỷ tăng 3,87 lần so với năm 2015 do chưa thu được tiền các khoản thu từ Tổng Công ty (hợp đồng dịch vụ và hợp đồng gắn mới, thay đồng hồ nước) để thanh toán khoản công nợ này.

– Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước cuối năm 2016 tăng 16, 68 lần so với năm 2015, chủ yếu thuế giá trị gia tăng phải nộp tăng do năm 2016 tăng doanh thu công tác giảm thất thoát nước .

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Năm 2016 Công ty sắp xếp củng cố bộ máy tổ chức và tăng cường công tác cán bộ, điều chỉnh một số chính sách đối với người lao động...

– Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện tất cả quy trình, qui định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ phối hợp giải quyết công việc của các phòng, đội.

– Tiếp tục công tác đánh giá lại năng suất lao động của bộ phận trực tiếp và gián tiếp. Trên cơ sở đó xây dựng định mức lao động hợp lý, nhằm tạo động lực và nâng cao trách nhiệm của cán bộ công nhân viên trong công ty.

– Có nhiều chính sách đãi ngộ đối với người lao động : mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên đề nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ như : giám sát công trình, đấu thầu, thuế...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa ngoài việc kinh doanh mang lại hiệu quả cho Công ty còn phải thực hiện nhiệm vụ chính trị là cung cấp nước sạch, góp phần cải thiện đời sống an sinh xã hội cho nhân dân.

Căn cứ tình hình thực tế và kết quả đạt được trong năm 2016, Công ty định hướng kế hoạch SXKD năm 2017 như sau:

4.1 Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2017

– Gia tăng sản lượng nước tiêu thụ. Bảo toàn, sử dụng hiệu quả đồng vốn của Công ty.

– Duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống tinh thần của CBCNLD.

– Đảm bảo chất lượng nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của nhà nước. Giữ vững chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch.

– Tỷ lệ thất thoát nước: giảm 28,65% còn 23,70%

- Từng bước áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước, nâng cao hiệu suất công tác ghi đọc chỉ số và từng bước nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Phân đầu đạt chỉ tiêu sản lượng nước theo kế hoạch của TCT.

- Phân đầu bằng mọi giải pháp để hạ tỷ lệ thất thoát nước thấp nhất.

5. Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến kiểm toán:

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải. . .): Công ty luôn tuyên truyền, sử dụng các nguồn năng lượng hợp lý, tiết kiệm; luôn tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Xây dựng hình ảnh người công nhân có kỷ luật, có trình độ, năng lực chuyên nghiệp, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách phục vụ lịch sự, nhiệt tình, luôn biết “xin lỗi” và “cảm ơn” trong công tác thông qua việc thường xuyên bồi dưỡng, tổ chức các buổi học về nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

+ Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân, do đó ngoài hoạt động kinh doanh, công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội. Năm 2016, công ty duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân trong khu vực được cung cấp, sử dụng nước sạch, góp phần cùng cơ quan ban ngành chức năng cải thiện môi trường sống và chăm lo sức khỏe cho người dân. Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng “ hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”.

+ Tập trung nâng cao chất lượng nước, đảm bảo chất lượng nước cung cấp và giảm nước không doanh thu, giải quyết triệt để tình trạng nước đục, áp lực yếu, nước thất thoát. Trong năm 2016, đơn vị đặt trọng tâm trong công tác giảm nước không doanh thu bằng việc tập trung triển khai từng giai đoạn của kế hoạch thông qua nguồn nhân lực được đào tạo và đầu tư công nghệ.

+ Công ty tiếp tục duy trì công tác từ thiện, góp phần chăm lo cho các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực cố gắng của từng thành viên Hội đồng quản trị luôn chủ động trong công tác điều hành, bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất từng tháng, quý và cùng với sự nỗ lực của các thành viên Ban Giám đốc và tập thể người lao động của Công ty nỗ lực hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, đặc biệt là chỉ tiêu sản lượng nước cung cấp đạt 101,53%; doanh thu đạt 106,05%; gắn mới đồng hồ nước 170,00%;

+ Đánh giá được tầm quan trọng và hiệu quả của Chương trình giảm nước thất thoát thất thu, Công ty đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp phù hợp như: tập trung triển khai các dự án sửa chữa ống mục, nâng cấp mạng lưới cấp nước; dò tìm điểm bể và sửa bể nhanh chóng, kiểm soát các

khu vực đồng hồ tổng ... đã làm giảm đáng kể lượng nước thất thoát thất thu, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh và làm cơ sở cho việc xây dựng chương trình giảm nước thất thoát thất thu bền vững trong những năm tới;

Trong công tác tài chính, Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn; Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật;

Việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty;

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Giám đốc Công ty

Từ kết quả SXKD năm 2016, Hội đồng quản trị đã có những đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty như sau:

– Ban Giám đốc Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện thông qua các cuộc họp định kỳ (họp giao ban, họp khối) và các cuộc họp về công tác giảm nước không doanh thu, thực hiện Nghị quyết 28/NQ-HĐND, xây dựng cơ bản, gấn đồng hồ nước, .v.v.

– Ban Giám đốc đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên Ban Giám đốc. Các thành viên Ban Giám đốc chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động tại đơn vị.

– Tuân thủ và thực hiện các quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành.

Nhìn chung, năm 2016 tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, sự điều hành linh hoạt và đầy tâm huyết của Ban Giám đốc, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó. Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các Phòng/Đội chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Đề hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 đạt hiệu quả cao, Công ty đề ra các mục tiêu sau:

– Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty; phân đầu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu và lợi nhuận theo chỉ tiêu đã đề ra;

– Tiếp tục hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn; quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước; cung cấp liên tục, ổn định cho khách hàng; thực hiện tích cực và đồng bộ các biện pháp phù hợp nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước;

– Quản lý chặt chẽ hóa đơn và công tác thu nộp tiền nước, đảm bảo tỷ lệ thực thu tiền nước trên 99%;

– Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiện ích công nghệ và dịch vụ, cải cách thủ tục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; duy trì thường xuyên tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước;

- Cải tiến quy trình sản xuất kinh doanh, công tác quản lý và nâng cao năng suất lao động; tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty; Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;

- Xây dựng đội ngũ CB-CNV lao động tận tâm, nhiệt tình, có phong cách làm việc chuyên nghiệp, giàu nhiệt huyết, giỏi chuyên môn;

- Xây dựng Công ty phát triển bền vững, thực hiện trách nhiệm xã hội trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng; đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của kiểm toán: Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, cũng như tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

